

TRƯỜNG THCS LONG BIÊN
TỔ XÃ HỘI

ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP CUỐI KÌ II
NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN 6

I. PHẠM VI ÔN TẬP:

1. Phạm vi ôn tập

- Bài 9: Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Bài 10: Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân.
- Bài 11: Quyền cơ bản của trẻ em.

2. Một số câu hỏi trọng tâm:

- Câu hỏi định hướng nội dung lý thuyết cần ôn tập:

Với mỗi đơn vị bài học, học sinh cần nắm được khái niệm, biểu hiện, ý nghĩa và cách rèn luyện.

- Câu hỏi vận dụng, nâng cao, mở rộng:

Học sinh biết vận dụng kiến thức để giải quyết tình huống thực tế, nhận diện được các biểu hiện, hành vi đúng, chưa đúng. Từ đó, biết liên hệ thực tế bản thân.

II. MỘT SỐ BÀI TẬP MINH HỌA:

1. Câu hỏi trắc nghiệm: Trả lời những câu hỏi sau bằng cách ghi lại ra giấy chữ cái in hoa đứng đầu đáp án đúng:

Câu 1: Công dân là người dân của một nước, theo quy định của pháp luật:

- A. được hưởng quyền và làm nghĩa vụ.
- B. phải có trách nhiệm với cộng đồng.
- C. phải có nghĩa vụ với cộng đồng.
- D. được hưởng tất cả quyền mình muốn.

Câu 2: Công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là người có quốc tịch:

- A. nhiều nước.
- B. nước ngoài.
- C. quốc tế.
- D. Việt Nam.

Câu 3: Quốc tịch là:

- A. căn cứ xác định công dân của một nước.
- B. căn cứ xác định công dân của nhiều nước.
- C. căn cứ xác định công dân của nước ngoài.
- D. căn cứ để xác định công dân đóng thuế.

Câu 4: Người nào dưới đây không phải là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Trẻ em sinh ra ở Việt Nam có cha mẹ là người không quốc tịch nhưng có nơi thường trú tại Việt Nam.
- B. Người nước ngoài đã nhập quốc tịch Việt Nam.



- C. Người không quốc tịch, sống và làm việc ở Việt Nam.
D. Trẻ em sinh ra ở Việt Nam, có mẹ là người Việt Nam và cha không rõ là ai.

Câu 5: Trường hợp nào dưới đây là công dân nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam?

- A. Bố mẹ A là người Nga đến Việt Nam làm ăn sinh sống.
B. Trẻ sơ sinh bị bỏ rơi ở Việt Nam mà không rõ cha mẹ là ai.
C. Ông B là chuyên gia nước ngoài làm việc lâu năm tại Việt Nam.
D. Con của bà C có quốc tịch Mỹ sống ở Việt Nam, bố chưa rõ là ai.

Câu 6: Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng về khái niệm “quyền cơ bản của công dân”?

- A. Là những lợi ích cơ bản mà công dân được hưởng.
B. Những quyền của công dân được nhà nước bảo vệ.
C. Những quyền của công dân được quy định trong Hiến pháp và pháp luật.
D. Những việc mà công dân phải thực hiện theo quy định trong Hiến pháp.

Câu 7: Nội dung nào dưới đây thuộc nhóm quyền dân sự của công dân Việt Nam?

- A. Quyền tự do đi lại và cư trú.
B. Quyền được đảm bảo an sinh xã hội.
C. Quyền tự do kinh doanh.
D. Quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí.

Câu 8: Nhà hàng xóm của A đi vắng nên đã nhờ A nhận thư hộ. Do quá tò mò nên A đã tự ý mở thư ra xem. Việc làm của A đã vi phạm quyền cơ bản nào của công dân?

- A. Quyền bất khả xâm phạm về thân thể, danh dự và nhân phẩm.
B. Quyền được bảo vệ, chăm sóc sức khỏe.
C. Quyền tự do đi lại và cư trú.
D. Quyền được pháp luật bảo vệ về điện thư, điện tín, điện thoại

Câu 9: Quyền cơ bản của trẻ em bao gồm các nhóm quyền nào?

- A. Nhóm quyền: sống còn, bảo vệ, phát triển và tham gia.
B. Nhóm quyền: sống còn, học tập, phát triển và vui chơi.
C. Nhóm quyền: sống còn, bảo vệ, vui chơi và phát triển.
D. Nhóm quyền: sống còn, vui chơi, giải trí và phát triển.

Câu 10: Quốc tịch là căn cứ xác định công dân của một nước, thể hiện mối quan hệ giữa:

- A. nhà nước và công dân nước đó.
B. công dân và công dân nước đó.
C. tập thể và công dân nước đó.
D. công dân với cộng đồng nước đó.

2. Câu hỏi trắc nghiệm đúng/sai.

Học sinh trả lời mỗi ý A, B, C, D chọn đúng hoặc sai

Câu 11: Nêu suy nghĩ của em về các ý kiến sau:

- A. Trẻ em có quyền được bảo vệ khỏi mọi hình thức phân biệt đối xử, bị bỏ rơi, bị bóc lột, bị xâm hại.
- B. Trẻ em còn nhỏ, sức khỏe còn yếu nên không cần làm bất cứ việc gì.
- C. Trẻ em có quyền được tiếp cận, tìm hiểu thông tin, được giao lưu kết bạn nên bố mẹ phải đồng ý cho trẻ sử dụng điện thoại, máy vi tính bất cứ khi nào trẻ em muốn.
- D. Quyền trẻ em đảm bảo để trẻ em được đối xử công bằng, không phân biệt nam nữ, giàu nghèo.

3. Một số câu hỏi tự luận.

Câu 1: Thế nào là quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân? Trình bày mối quan hệ giữa quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân?

Câu 2: Quyền cơ bản của trẻ em là gì? Có mấy nhóm quyền cơ bản? Trình bày chi tiết từng nhóm quyền đó?

Câu 3: Tình huống:

H là con trai duy nhất trong một gia đình giàu có. Do mãi chơi nên H học kém, 12 tuổi mới hoàn thành chương trình tiểu học. Không muốn tiếp tục học, H ở nhà rong chơi. Bạn bè hỏi: "Sao bạn không đi học?". Hòa trả lời: "Học để làm gì? Tài sản của bố mẹ đủ để tôi sống thoải mái cả đời".

- a. Em có đồng tình với suy nghĩ của H không? Vì sao?
- b. Nếu là bạn của H, em sẽ làm gì?

Câu 4: Tình huống:

M rất thích chơi điện tử nên hề có thời gian rảnh là lại mở máy tính của bố ra chơi. Phát hiện M thường chơi trò chơi điện tử bập lực nên bố tức giận và cấm M không được chơi nữa. M cảm thấy ảm ức vì cho rằng chơi điện tử là một hình thức giải trí và là quyền của trẻ em nên bố không được cấm.

- a. Theo em, M suy nghĩ như vậy là đúng hay sai? Vì sao?
- b. Nếu là bạn của M, em sẽ khuyên bạn điều gì?

Câu hỏi vận dụng kiến thức giải quyết vấn đề thực tế:

Câu 1: Em hãy nêu những nghĩa vụ của người học sinh và những việc em đã làm để thực hiện nghĩa vụ đó?

Câu 2: Theo em, là học sinh, cần làm gì để trở thành một công dân tốt?

Long Biên, ngày 1 tháng 4 năm 2025

NGƯỜI LẬP ĐỀ CƯƠNG

NHÓM TRƯỞNG

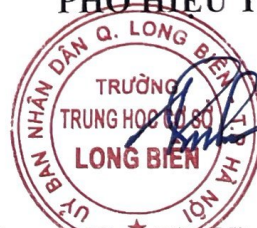
TỔ TRƯỞNG

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Giang

Nguyễn T.Bích Thuận

Nguyễn T.Bích Thuận



Chữ Thị Thu Hương